

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

<b>1. Họ và tên: Trần Văn Quang</b>			
<b>2. Ngày, tháng, năm sinh:</b> 11-12-1973		3. Nam/Nữ: Nam	
<b>4. Học hàm:</b> Phó Giáo sư		Năm được phong học hàm: 2015	
Học vị: Tiến sĩ		Năm đạt học vị: 2008	
<b>5. Chức danh:</b>		Chức vụ: Giảng viên	
<b>6. Địa chỉ nhà riêng:</b> Số 1, ngõ 70, đường Trâu Quỳ, Tổ Nông Lâm, T.T Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			
<b>7. Điện thoại</b> CQ: 04.38276473    NR: 04.38767538    Mobile: 0983.495.716			
<b>8. Fax:</b> 024.38276554		E-mail: tvquang@vnua.edu.vn	
<b>9. Cơ quan – nơi làm việc</b>			
Tên cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam Tên người lãnh đạo Cơ quan: GS.TS Nguyễn Thị Lan Điện thoại người lãnh đạo Cơ quan: 024.38276346 Địa chỉ Cơ quan: TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội			
<b>10. Quá trình đào tạo</b>			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Trồng trọt	1997
Thạc sĩ	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chọn giống cây trồng	2003
Tiến sĩ	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chọn giống cây trồng	2008
<b>11. Quá trình công tác</b>			
Thời gian (từ năm...đến...năm)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ cơ quan
1997-1999	Nghiên cứu viên	Khoa Nông học	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
1999 – 2005	Nghiên cứu viên	Viện Sinh học Nông nghiệp, ĐHNHN	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
2005 – 2010	Phó Viện trưởng	Viện Sinh học Nông nghiệp, Khoa Nông học, ĐHNHN	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
2010 – 4/2012	Phó trưởng Bộ môn, Phó Giám đốc	Khoa Nông học, Viện nghiên cứu lúa	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
4/2012- 3/2015	Trưởng Bộ môn, Phó Viện trưởng	Khoa Nông học, Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
3/2015-5/2016	Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng khoa, Phó Viện trưởng	Khoa Nông học, Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
6/2016-Nay	Trưởng khoa	Khoa Nông học	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội
<b>12. Hướng nghiên cứu</b>			
+ Nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai theo hướng có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chất lượng tốt, nhiễm nhẹ sâu bệnh, năng suất sản xuất hạt giống lai F1 cao.			
+ Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần theo hướng có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chất lượng tốt, gạo có mùi thơm, nhiễm nhẹ sâu bệnh, chịu thâm canh.			

+ Nghiên cứu chọn tạo giống lúa đặc sản theo hướng lúa nếp, lúa cẩm, lúa có hàm lượng sắt cao, không phản ứng ánh sáng, năng suất cao, nhiễm nhẹ sâu bệnh, chịu thâm canh.

### **13. Các môn giảng dạy**

- Giảng dạy đại học: Nguyên lý và Phương pháp chọn giống cây trồng, Sản xuất giống và công nghệ hạt giống, Chọn giống cây trồng ngắn ngày, Chọn giống cây trồng dài ngày

- Giảng dạy sau đại học: Chọn giống nâng cao, Sản xuất giống và chất lượng hạt giống nâng cao, Chọn giống cây trồng năng suất cao, Chọn giống cây trồng chất lượng cao.

### **14. Các công trình công bố (5 năm gần đây)**

#### **14.1. Sách**

- Tham gia biên soạn: giáo trình: Nguyên lý và Phương pháp chọn giống cây trồng, Chọn giống cây trồng ngắn ngày, Sản xuất giống và nhân giống cây trồng (Đại học); Bài giảng: Chọn giống rau và hoa, Chọn giống cây dài ngày (Đại học); Sách tham khảo: Chọn giống cây trồng chống chịu điều kiện bất thuận.

#### **14.2. Bài báo đăng tạp chí**

1. Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Văn Huy, Trần Mạnh Cường, **Trần Văn Quang** (2018), Xác định liều lượng phân bón và mật độ cây phù hợp đối với giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 1, 2018, tr. 40-46.
2. Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Bá Thắng, **Trần Văn Quang** (2018), Xác định liều lượng phân bón và mật độ cây phù hợp đối với giống lúa lai ba dòng S9368 tại vùng đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 3+4, 2018, tr. 82-88.
3. Nguyễn Xuân Quảng, Nguyễn Tuấn Anh, **Trần Văn Quang** (2019). Kết quả đánh giá đặc điểm nông sinh học và khả năng kết hợp của một số dòng bố mẹ lúa lai ba dòng. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(1): 1-10.
4. Phạm Văn Tính, Hoàng Bá Tiến, **Trần Văn Quang** (2019). Đánh giá khả năng chịu ngập và nghiên cứu ảnh hưởng của các phương thức làm mạ đến sinh trưởng phát triển của các dòng, giống lúa mang nhận gen chịu ngập *Sub1*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 12, tr. 12-19.
5. **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Văn Huy, Phạm Văn Thuyết (2019). Xác định liều lượng phân bón và mật độ cây phù hợp đối với giống lúa lai hai dòng HQ21 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 12, tr. 56-63.
6. Phạm Văn Tính, Hoàng Bá Tiến, **Trần Văn Quang** (2019). Kết quả chọn tạo dòng lúa thuần chịu ngập cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(2): 71-82.
7. Ninh Thị Phíp, Nguyễn Bá Hoạt, Trần Đức Viên, Nguyễn Đức Huy, **Trần Văn Quang**, Bùi Thế Khuynh, Vũ Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Ngọc Tấn, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khánh, Lê Huỳnh Thanh Phương (2019). Hiện trạng và giải pháp phát triển dược liệu tại

- Tây Nguyên. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 17(5): 406-414.
8. Tạ Hồng Lĩnh, Trịnh Khắc Quang, **Trần Văn Quang**, Trần Đức Trung, Bùi Quang Đăng (2019). Đánh giá các dòng lúa (*Oryza sativa*) triển vọng phục vụ cho chương trình sản phẩm lúa gạo Quốc gia. Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam, T.61S.11(2019): Tập 61- Số 11 – Tháng 11 năm 2019.
  9. Trịnh Khắc Quang, **Trần Văn Quang**, Lê Quốc Thanh, Bùi Quang Đăng, Chu Đức Hà, Trần Đức Trung, Tạ Hồng Lĩnh (2019). Kết quả khảo nghiệm giống lúa thuần ĐH12 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, 8(105).
  10. Tạ Hồng Lĩnh, **Trần Văn Quang**, Trịnh Khắc Quang, Lê Quốc Thanh, Chu Đức Hà, Bùi Quang Đăng, Trần Đức Trung (2019). Đánh giá ảnh hưởng của phân bón và mật độ cấy đến sinh trưởng và phát triển của giống lúa thuần ĐH12. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 13, tr. 19-25.
  11. **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Lê Văn Huy, Hà Văn Duyên, Nguyễn Mai Anh, Trần Thị Huyền (2020). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần ĐH12 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1055-1066.
  12. Trần Thị Huyền, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Đông, Lê Văn Huy, Phạm Văn Thuyết (2020). Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật nhằm xây dựng qui trình sản xuất hạt lai F1 giống lúa lai hai dòng HQ21. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1093-1101.
  13. Lê Văn Huy, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Huyền (2020). Xác định liều lượng phân bón và mật độ cấy phù hợp đối với giống lúa thuần ĐH12 tại các tỉnh phía Bắc. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1084-1092.
  14. Nguyễn Thị Đông, **Trần Văn Quang**, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Huyền (2020). Kết quả chọn tạo giống lúa thuần chất lượng cao VN20 cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2020, 18(12): 1122-1131.
  15. Vu Quỳnh Hoa, Ngô Minh Hai, Nguyễn Đức Huy, **Trần Văn Quang**, Ninh Thị Phip, Bùi Ngọc Tân, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Đức Khanh, Nguyễn Anh Đức, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Lộc, Trần Đức Viên (2020). The Vegetable and Flower Production in the Central Highlands of Vietnam: Current Status and Perspective Strategies. Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2020; 3(4): 771-783.
  16. **Van Quang Tran**, Thanh Quỳnh Đoàn, Thi Thu Hien Vu, Thi Huyen Tran, Thanh Tuan Nguyen (2021). Agro-morphological characteristics and genetic diversity of glutinous rice landraces in North Vietnam. Research on Crops 22(1):1-9 (2021).
  17. **Quang Van Tran**, Long Thien Tran, Dung Thi Kim Nguyen, Linh Hong Ta, Loc Van Nguyen, Tuan Thanh Nguyen (2021). Dataset on the agronomic characteristics and combining ability of new parental lines in the two-line hybrid rice systems in Vietnam. Data in Brief 36 (2021) 107069.
  18. Tuan Thanh Nguyen, Tu Xuan Duong, Khoi Van Nguyen, Huong Thi Nguyen, Long Thien Tran and **Quang Van Tran** (2021). “Đ9”, a high-yielding and early maturing soybean

cultivar resistant to soybean rust isolates from Vietnam. *Crop Breeding and Applied Biotechnology*. 21(2): e38692136, 2021.

19. **Trần Văn Quang**, Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thanh Hải, Lê Văn Huy, Hà Văn Duyên (2021). Xác định biện pháp kỹ thuật cho sử dụng máy gieo và bón phân giống lúa DH12 tại đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2021, 19(11): 1421-1427.
20. Nguyễn Thị Miên, Nguyễn Trọng Khanh, Trần Văn Quang (2021). Hiệu ứng chiếu xạ tia gamma  $Co^{60}$  đối với một số mẫu giống lúa địa phương và nhập nội. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2021, 19(12): 1576-1585.
21. Nguyễn Trung Đức, Phạm Quang Tuấn, Nguyễn Thị Nguyệt Anh, Nguyễn Văn Mười, Phùng Danh Huân, Vũ Hải, **Trần Văn Quang**, Vũ Thị Xuân Bình, Vũ Văn Liết (2022). Tổng quan phương pháp đánh giá kiểu hình hiệu năng cao trên cây trồng: Tiến trình phát triển và tiềm năng ứng dụng cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2022, 20(1): 98-112.
22. Nguyễn Thị Miên, Nguyễn Trọng Khanh, **Trần Văn Quang** (2022). Kết quả chọn tạo dòng lúa thuần triển vọng bằng phương pháp đột biến phóng xạ tia gamma ( $Co^{60}$ ). *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2022, 20(1): 1-10.
23. Nguyễn Thị Hương, Trần Thiện Long, Lê Văn Huy, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Quang Tin, Trần Mạnh Cường, Trần Thị Huyền, Phạm Văn Thuyết, **Trần Văn Quang** (2022). Đánh giá đặc điểm nông học, chất lượng và xác định sự có mặt của gen liên kết với tổng hợp anthocyanin của một số dòng lúa cẩm mới. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2022, 20(3): 275-284.
24. Nguyễn Thị Hoa, Phạm Hùng Cường, **Trần Văn Quang**, Hoàng Thị Nga (2022). Kết quả đánh giá một số dòng/giống lúa gạo màu tại tỉnh Nam Định. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 03(136)/2022*.
25. Nguyễn Đình Thiệu, Ngô Thị Hạnh, **Trần Văn Quang** (2022). Điều tra thị hiếu tiêu dùng và hiện trạng sản xuất bí xanh phục vụ ăn tươi tại các tỉnh phía Bắc. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam - Số 05(138)/2022*.
26. Bui Thi Thanh Hien, Nguyen Thi Yen Chi, Chu Duc Ha, Bui Van Hung, Ngo Thi Hong Tuoi, Nguyen Quoc Trung, **Tran Van Quang** (2021). DNA sequence polymorphism of Rc gene in 'Yen Bai' local purple sticky rice. *Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc*.
27. Nguyễn Đình Thiệu, Đoàn Xuân Cảnh, Ngô Thị Hạnh, **Trần Văn Quang** (2022). Kết quả chọn tạo giống bí xanh ăn tươi VC21. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam* 2022, 20(11): 1462-1471.
28. Ngoc Thang Vu, The Khuynh Bui, Thi Thuy Hang Vu, Thu Huyen Nguyen, Thi Tuyet Cham Le, Anh Tuan Tran, Ngoc Lan Vu, **Van Quang Tran**, Van Giang Tong, Xuan Truong Nguyen, Hwi Chan Yang, Soon Jae Lee, Young Ho Kim, Yun Hyeong Bae, Soon Jae Hyeon, Thai Hoang Dinh and Dong-Cheol Jang (2023). Biochar Improved Sugarcane Growth and Physiology under Salinity Stress. *Appl. Sci.* 2023, 13, 7708. <https://doi.org/10.3390/app13137708>.

<b>15. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn</b>				
TT	Tên công trình	Hình thức, qui mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian bắt đầu	
<b>I Giống công nhận quốc gia</b>				
1	Giống lúa lai hai dòng TH3-3 (Đồng tác giả)	Qui mô: 20.000 ha Áp dụng 26 tỉnh thành	2005	
2	Giống lúa lai hai dòng TH3-4 (Đồng tác giả)	Qui mô: 5.000 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2005	
3	Giống lúa thơm Hương Cốm (Đồng tác giả)	Qui mô: 2000 ha Áp dụng 7 tỉnh thành	2006	
4	Giống lúa lai hai dòng TH3-5 (Đồng tác giả)	Qui mô: 10000 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2009	
5	Giống lúa lai ba dòng CT16 (Đồng tác giả)	Qui mô: 15000 ha Áp dụng 20 tỉnh thành	2010	
6	Giống lúa lai ba dòng TH7-2 (Đồng tác giả)	Qui mô: 1000 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2012	
7	Giống lúa lai ba dòng TH3-7 (Đồng tác giả)	Qui mô: 1000 ha Áp dụng 19 tỉnh thành	2015	
8	Giống lúa lai ba dòng HQ19 (Tác giả)	Qui mô: 8000 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2019	
9	Giống lúa lai hai dòng HQ21 (Tác giả)	Qui mô: 5000 ha Áp dụng 19 tỉnh thành	2019	
10	Giống lúa thuần ĐH12 (Tác giả)	Qui mô: 25000 ha Áp dụng 26 tỉnh thành	2019	
<b>II Giống công nhận cho sản xuất thử</b>				
	Giống lúa lai hai dòng TH5-1 (Đồng tác giả)	Qui mô: 500 ha Áp dụng 6 tỉnh thành	2006	
13	Giống lúa nếp cẩm ĐH6 (Đồng tác giả)	Qui mô: 500 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2014	
14	Giống lúa lai hai dòng TH8-3 (Đồng tác giả)	Qui mô: 300 ha Áp dụng 10 tỉnh thành	2011	
<b>16. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia</b>				
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì		Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Lai tạo chọn lọc và sử dụng dòng bất dục đực di truyền nhân cảm ứng quang chu kỳ ngắn(PGMS) để phát triển lúa lai hai dòng ở Việt Nam.		2005-2006	Đề tài cấp Bộ	Nghiệm thu đạt loại xuất sắc
Hoàn thiện quy trình nhân dòng bố mẹ siêu nguyên chủng, nguyên chủng, quy trình sản xuất hạt lai F1 và quy trình canh tác giống lúa lai hai dòng mới TH5-1.		2009-2010	Dự án SXTN cấp Bộ	Đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc
Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển sản xuất giống lúa lai hai dòng tại tỉnh Đắk Lắk		2010-2012	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc
Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển sản xuất giống lúa lai hai dòng tại tỉnh Gia Lai		2011-2013	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc

Nghiên cứu phát triển giống lúa lai hai dòng mới TH3-5 tại tỉnh Hưng Yên	2011-2012	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc
Nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai hai dòng năng suất cao, chất lượng tốt, gạo có mùi thơm	2012-2016	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu đạt loại khá
Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc	2016-2017	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ	Đã nghiệm thu đạt loại khá
Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ21 tại các tỉnh phía Bắc	2018-2019	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ	Đã nghiệm thu đạt loại khá
Nghiên cứu chọn tạo giống lúa nếp cẩm có năng suất cao và giàu anthocyanin tại các tỉnh phía Bắc	2020-2024	Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp &PTNT	Đang thực hiện
<b>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</b>	<b>Thời gian (bắt đầu-kết thúc)</b>	<b>Thuộc Chương trình (nếu có)</b>	<b>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</b>
Tuyển chọn và phát triển một số giống lúa mới tại Việt Nam bằng phương pháp phóng xạ, mã số: 6-09J	2006-2007	Nhiệm vụ Nghị định thư	Nghiệm thu đạt loại khá
Hoàn thiện qui trình công nghệ sản xuất hạt giống và thâm canh giống lúa Hương cốm tại các tỉnh miền Bắc, mã số KC.06/06-10	2008-2009	Dự án SXTN cấp Nhà nước	Nghiệm thu đạt loại khá
Nghiên cứu chọn tạo giống có giá trị hàng hóa cao cho các vùng trồng lúa chính trong toàn quốc	2015-2020	Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp &PTNT	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu chọn tạo giống lúa japonica năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh cho các tỉnh phía Bắc	2023-2027	Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp &PTNT	Đang thực hiện
<b>17. Hướng dẫn cao học đã tốt nghiệp và Nghiên cứu sinh</b>			
<b>17.1. Cao học đã tốt nghiệp</b> (Hướng dẫn 41 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ).			
<b>17.2. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh</b> (Hướng dẫn 12 Nghiên cứu sinh, trong đó có 06 Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa học cây trồng).			

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
(Ký tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày 5 tháng 07 năm 2023  
NGƯỜI KHAI  
(Họ tên và chữ ký)

**PGS.TS. Trần Văn Quang**